TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2021/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 25 tháng 02 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213; Khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 02/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Hồ Tân T - sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn Làng P, xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai.

- Chị Tráng Mìn B - sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn Làng P, xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hôn nhân: Anh Hồ Tân T và chị Tráng Mìn B kết hôn với nhau ngày 03/11/2017 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do hai vợ chồng anh chị không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong cách xây dựng kinh tế cũng như nuôi dạy con cái dẫn đến vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, hôn nhân không hạnh phúc. Anh chị hiện nay cũng đã sống ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai. Đến nay anh Hồ Tân T, chị Tráng Mìn B cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung

không hạnh phúc nên cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng cùng thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống anh Hồ Tân T và chị Tráng Mình B có 01 người con chung là cháu Hồ Quang H - sinh ngày 26/7/2018. Anh chị thỏa thuận sau khi ly hôn chị Tráng Mìn B là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu H đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh Hồ Tân T có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Hồ Quang H là 2.000.000 đ (Hai triệu đồng)/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ ngày 01/3/2021 cho đến khi cháu Hồ Quang H đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

[3] Về tài sản: Anh Hồ Tân Toan và chị Tráng Mìn Bình tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Hồ Tân T và chị Tráng Mìn B thỏa thuận mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí việc dân sự.

Xét thấy yêu cầu của anh Hồ Tân T, chị Tráng Mìn B là hoàn toàn tự nguyện , không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hồ Tân T và chị Tráng Mìn B.

1.2. Về con chung: Chị Tráng Mình B trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hồ Quang H - sinh ngày 26/7/2018 cho đến khi trưởng thành (đủ18 tuổi). Anh Hồ Tân T phải đóng góp tiền cấp dưỡng tiền nuôi cháu Hồ Quang H là 2.000.000 đồng *(hai triệu đồng)* một tháng. Thời gian cấp dưỡng từ ngày 01/3/2021 cho đến khi cháu Hồ Quang H đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Tráng Mìn B có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền cấp dưỡng) cho đến khi thi hành án xong, anh Hồ Tân T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Hồ Tân T và chị Tráng Mìn B mỗi người phải chịu 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AB/2012/0002013 ngày 27/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lào Cai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Các đương sự,
- T.H.A DS huyện
- UBND xã Q;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Ngô Đức Quang